

Bản án số: 140/2023/HS-PT

Ngày: 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thái và ông Nguyễn Lê Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 139/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Lê Kha Duy K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Kha Duy K (tên gọi khác: B), sinh năm 1982, tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố F, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang V (đã chết) và bà K1, sinh năm 1957; Vợ: Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1987; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Anh Ngô Hữu T1, sinh năm 1997 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Hữu T2, sinh năm 1963 và bà Mai Thị H, sinh năm 1968 (cha mẹ ruột của bị hại). Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Kha Duy K có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 07/01/2017. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, sau khi uống bia, K đã điều khiển xe mô tô biển số 86K4 – 8885 (có dung tích xi lanh 97 cm³) lưu thông trên đường N theo hướng từ phường T đi phường P. Khi đến đoạn

đường thuộc khu phố C, phường T, thị xã L, K điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái tông vào xe mô tô biển số 86B6 – 223.30 do anh Ngô Hữu T1 điều khiển, chở theo chị Ngô Mai Khánh V1, sinh năm 2002, cùng trú tại thôn T, xã T, thị xã L đang chạy hướng ngược lại. Hậu quả hai xe mô tô bị hư hỏng, K bị thương ở chân, anh T1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đến ngày 01/5/2023 anh T1 tử vong.

- Tại Kết luận giám định tử thi số 127/KLGĐTT-TTPYBT ngày 11/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận anh Ngô Hữu T1 bị vỡ, lún nứt xương chẩm – thái dương trái, nguyên nhân chết là do “*Choáng không hồi phục do đa chấn thương*”.

- Kết quả xác minh nồng độ cồn của Bệnh viện Đ xác nhận về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lê Kha Duy K là **268,3 mg/dl (2,683 mg/ml)**, Ngô Hữu T1 là **1,7 mg/dl (0,0017 mg/ml)**.

- Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L lập lúc 19 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện như sau:

+ Hiện trường vụ tai nạn đã bị xáo trộn, người bị tai nạn đã đưa đi cấp cứu.

+ Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, phẳng tại đường N thuộc khu phố C, phường T, thị xã L nằm trong khu vực đông dân cư. Mặt đường được trải nhựa bê tông, bề rộng mặt đường đo được là 8m, giữa tim đường có bố trí vạch kẻ sơn không liên tục màu vàng chia mặt đường thành hai phần đường cho phép xe chạy hai chiều ngược nhau. Chọn mép đường bên trái, hướng phường T đi phường P làm hướng chuẩn khám nghiệm. Cả hai hướng đường gần khu vực hiện trường đều có biển báo nguy hiểm “*Đường người đi bộ cắt ngang*” (Biển W224), có vạch kẻ dành cho người đi bộ, các dấu vết hiện trường và phương tiện được xác định và đánh số thứ tự như sau:

+ Vết máu dạng vũng không rõ hình, kích thước (0,45 x 0,2)cm. T3 vết máu cách mép chuẩn 1,3m. Vị trí vết máu đánh số thứ tự là (1).

+ Vết cày không liên tục kéo dài theo hướng chuẩn khám nghiệm, kích thước (0,25 x 0,01) m. Đầu vết cày cách mép chuẩn 2,05m và cách tâm vết máu 0,8m. Cuối vết cày cách mép chuẩn 2m. Vị trí vết cày đánh số thứ tự là (2).

+ Xe mô tô biển số 86B6 – 223.30 đang dựng trên đường, đầu xe quay vào lề đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm hơi chéch về hướng phường T, đuôi xe quay hướng ngược lại. T3 trục bánh xe trước cách mép chuẩn 2,5m, tâm trục bánh xe sau cách mép chuẩn 1,5m và cách tâm vết máu 0,9m. Vị trí xe mô tô biển số 86B6 – 223.30 được đánh số (3).

+ Vùng mảnh vỡ kích thước (4,2 x 2,4)m, tâm vùng mảnh vỡ cách mép chuẩn 2,8m và cách tâm trục bánh xe trước xe mô tô biển số 86B6 – 223.30 là 0,8m. Vị trí vùng mảnh vỡ được đánh số thứ tự là (4).

+ Vết cày không liên tục kéo dài theo hướng chuẩn khám nghiệm có kích thước (1,4 x 0,05)m. Đầu vết cày cách mép chuẩn 3,4m. Cuối vết cày cách mép

chuẩn 3,7m và cách tâm trục bánh xe sau xe mô tô biển số 86B6 – 223.30 là 2,25m. Vị trí vết cày trên được đánh số thứ tự là (5).

- Nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm có các dấu vết, phương tiện:

+ Ngón chân cái người bị nạn đứt lìa cách mép chuẩn 4,05m, cách đầu vết cày được đánh số thứ tự (5) là 0,7m. Vị trí ngón chân cái người bị nạn được đánh số thứ tự là (6).

+ Vết cày kéo dài theo hướng chuẩn khám nghiệm có kích thước (0,25 x 0,015)m. Đầu vết cày cách mép chuẩn 4,4m. Cuối vết cày cách mép chuẩn 4,5m. Vị trí vết cày trên được đánh số thứ tự là (7).

+ Xe mô tô biển số 86K4 – 8885 ngã bên phải, đầu xe quay về hướng đi phường T chệch vào lề đường bên trái theo hướng chuẩn khám nghiệm, đuôi xe quay hướng ngược lại. T3 trục bánh xe trước cách mép chuẩn 4,7m và cách cuối vết cày được đánh số thứ tự (7) là 0,55m, tâm trục bánh xe sau cách mép chuẩn 5,5m. Vị trí xe mô tô biển số 86K4 – 8885 được đánh số thứ tự là (8). Từ tâm trục bánh xe sau đo đến vị trí vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường được 20,5m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô 86K4 – 8885 thể hiện:

- Đầu chụp tay lái bên phải trầy xước, mài mòn kích thước (3 x 0,5)cm;
- Cùm phanh bên phải đứt gãy một đoạn dài 1,5cm;
- Mặt kính đèn chiếu sáng trước bị bể kích thước (24 x 5)cm;
- Nắp tay lái phía sau bị bể vỏ nhựa bên phải kích thước (5 x 5)cm, bể bên trái kích thước (10 x 6)cm và bể phía dưới kích thước (11 x 01)cm;
- Yếm chắn gió bên phải nứt gãy 16cm, tâm vết cách mặt đất 78cm;
- Ty phuộc giảm xóc bên phải, trái cong đẫy từ trước về sau;
- Đầu cốt bánh trước bên phải bị mài mòn kích thước (1 x 0,5)cm;
- Ống phuộc giảm xóc bên phải có vết mài mòn kích thước (1 x 0,5)cm cách mặt đất 19cm;
- Mặt bánh mâm trước bên phải bị cong vênh từ ngoài vào trong kích thước (16 x 2)cm; bên trái bị bể vỡ, cong vênh, móp thụng từ ngoài vào trong kích thước (30 x 3)cm;
- Lốp bánh xe trước bên trái mặt ngoài bị rách kích thước (2 x 2)cm;
- Cần đạp phanh bị trầy xước, mài mòn kim loại kích thước (2 x 0,5)cm;
- Đầu gác chân trước bên phải bị mài mòn kim loại kích thước (1 x 0,5)cm;
- Giỏ đựng đồ trước bị cong vênh, biến dạng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải kích thước (35 x 25)cm;

- Ốp phuộc giảm xóc bên trái phía trước mặt sau bị bể kích thước (2 x 2)cm, bung các chốt định vị;
- Ống phuộc giảm xóc bên trái phía trước bị khuyết mòn có vết hằn đen kích thước (6 x 2,5)cm, tâm dấu vết cách mặt đất 23cm;
- Cánh yểm chắn gió bên trái bị bể toàn bộ rời khỏi xe;
- Đầu cần đạp số bị cong vênh từ trước ra sau 19cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Hệ thống tay lái hư hỏng, lệch sang phải;
- Đèn tín hiệu trước bên trái bị hư hỏng;
- Phanh trước, phanh sau còn tác dụng;
- Lốp trước, lốp sau còn mới khoảng 80%.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô 86B6 – 223.30 thể hiện:

- Ốp nhựa đầu đèn bị nứt kích thước (2 x 2,5)cm, có vết trượt từ trước ra sau, từ phải qua trái kích thước (14 x 2)cm;
- Mặt nạ trước và cụm đèn tín hiệu phía trước bên trái bị bể hoàn toàn;
- Dè chắn bùn phía trước bị nứt vỡ dài 10cm, mặt ngoài có vết hằn màu xanh hướng từ trước ra kích thước (32 x 6); đầu dè bị bể kích thước (2 x 2)cm;
- Lốp bánh trước mặt ngoài bên trái bị rách kích thước (2 x 0,5), bung khỏi vành, phần xăm bị rách dài 2cm, bên trong không còn hơi;
- Vành bánh trước bị biến dạng, cong vênh từ ngoài vào trong;
- Bát phanh trước bị gãy, bung khỏi vị trí ban đầu;
- Ống phuộc giảm xóc bên trái phía trước bị khuyết mòn kích thước (1,5 x 2,5)cm, tâm vết cách mặt đất 23cm;
- Đầu cốt bánh trước bên trái có vết hằn đen kích thước (1 x 1)cm;
- Ty phuộc giảm xóc bên trái, phải phía trước bị cong vênh từ trước ra sau;
- Đầu cần đạp phanh bị mài mòn kích thước (0,5 x 0,2)cm;
- Đầu gác chân trước bên phải bị mài mòn kim loại kích thước (1 x 0,2)cm, ốp cao su bị rách kích thước (4 x 3)cm;
- Gương chiếu hậu bên trái rời khỏi xe;
- Nắp tay lái sau bị nứt bên trái 7cm, bên phải 7cm;
- Cánh yểm chắn gió bên trái bể 1/2 rời khỏi xe;
- Cần đạp số bị cong vênh từ trước ra sau 22cm;
- Gác để chân trước bên trái bị cong vênh từ trước ra sau 6cm;
- Gọng kim loại bảo vệ lốc máy bên trái có vết hằn đen kt (5 x 5)cm;
- Ốp nhựa sườn bên trái bị nứt bể kích thước (13 x 3)cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Hệ thống tay lái lệch sang phải;
- Đèn tín hiệu phía trước bị hư hỏng;
- Phanh trước mất tác dụng, phanh sau còn tác dụng;
- Lốp trước còn mới khoảng 80%, lốp sau còn mới khoảng 65%.
- Tại Kết luận giám định số: 630/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng K2 – Công an tỉnh B kết luận:

Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông trên đường N:

1. Xe mô tô biển số 86B6 – 223.30 di chuyển trên đường theo hướng phường P đi phường T; xe mô tô biển số 86K4 – 8885 di chuyển trên đường theo hướng ngược lại bên trái xe mô tô biển số 86B6 – 223.30;

2. Xe mô tô biển số 86K4 – 8885 va chạm với xe mô tô biển số 86B6 – 223.30 tại phần đường bên trái theo hướng từ phường T đi phường P; Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của xe mô tô biển số 86K4 – 8885 và xe mô tô biển số 86B6 – 223.30 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Về dân sự: Bị cáo K đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Ngô Hữu T1 số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng), và sửa chữa lại chiếc xe mô tô biển số 86B6 – 223.30 của anh T1 điều khiển bị hư hỏng do tai nạn, đại diện gia đình nạn nhân là ông Ngô Hữu T2 (cha ruột anh T1) có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý đối với Lê Kha Duy K.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 86K4 – 8885 và 01 xe mô tô biển số 86B6 – 223.30. Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 86K4 – 8885 cho Lê Kha Duy K và trả chiếc xe mô tô biển số 86B6 – 223.30 cho ông Ngô Hữu T2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ Luật Hình sự; khoản 3 Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Kha Duy K (tên gọi khác: B) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Kha Duy K 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, bị cáo Lê Kha Duy K kháng cáo xin được hưởng án treo, ông Ngô Hữu T2 đại diện bị hại kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm

cho bị cáo hưởng án treo; cùng ngày, ông Ngô Hữu T2, bà Mai Thị H có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của bị cáo Lê Kha Duy K: Xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại, áp dụng khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Hữu T2, đại diện cho bị hại và là người kháng cáo vắng mặt. Theo trình bày của bị cáo thì ông Ngô Hữu T2 đã chết. Hội đồng xét xử xét thấy, nội dung kháng cáo của ông Ngô Hữu T2 và nội dung kháng cáo của bị cáo là giống nhau, đều đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo nên việc đại diện bị hại không tham gia phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Kha Duy K khai nhận hành vi phạm tội đúng với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/4/2023, Lê Kha Duy K sau khi đã uống rượu bia vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86K4-8885 lưu thông trên đường N theo hướng phường T đi phường P. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố C, phường T, thị xã L (đây là đoạn đường nằm trong khu vực đông dân cư, cả hai hướng lưu thông gần khu vực hiện trường đều có biển báo nguy hiểm "Đường người đi bộ cắt ngang" (Biển W224), có vạch kẻ dành cho người đi bộ) do không làm chủ tay lái, K điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái tông vào xe mô tô biển số 86B6 - 223.30 do anh Ngô Hữu T1 điều khiển, chở theo chị Ngô Mai Khánh V1 đang chạy hướng ngược lại. Hậu quả làm Lê Kha D Khương bị thương ở chân, anh Ngô Hữu T1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đến ngày 01/5/2023 thì tử vong, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của Lê Kha Duy K đã vi phạm khoản 1, Điều 9 (Quy tắc chung) Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 5 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ G; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia gây hậu quả làm một người chết nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại về việc cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho phía bị

hại; bị cáo có nhân thân tốt; là lao động chính trong gia đình; có con nhỏ; được gia đình bị hại bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; có cha ruột tham gia lực lượng vũ trang nhân dân năm 1976. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện bị hại có đơn kháng cáo đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và tiếp tục có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo còn có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính, vợ không nghề nghiệp, đang nuôi 02 con nhỏ, Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương. Những tình tiết mới này là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đại diện bị hại cũng kháng cáo đề nghị miễn trách nhiệm hình sự hoặc cho bị cáo hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện bị hại, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Kha Duy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Kha Duy K;

Chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại là ông Ngô Hữu T2;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ Luật Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Kha Duy K phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Kha Duy K 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/12/2023).

Giao bị cáo Lê Kha Duy K cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận là nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Kha Duy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã L không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/12/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA, CA, THA thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quân